

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày 20/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn An

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Đồng Thị Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trung Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 30/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/HSST-QĐ ngày 15/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 04/01/2022, đối với bị cáo:

**Lê Trung N**, sinh năm 1996, tại tỉnh An Giang. Trú tại: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh H, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị Phụng N, sinh năm 1963; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021, chuyển tạm giam ngày 11/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay. (Bị cáo có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2021, Lê Trung N liên hệ với một người (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy với giá 400.000 đồng và hẹn giao ma túy ở Quốc lộ 1, gần cây xăng Hồng Đức 1 thuộc ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, huyện

Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N nói dối với Nguyễn Văn L là nhờ L chở đi lấy quần áo và giấy tờ. Khi đến khu vực cây xăng Hồng Đức 1, N đi qua bên lộ cách xa chỗ L đậu xe để lấy ma túy, rồi quay lại để L chở về nhà. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến chốt kiểm dịch Covid-19 thuộc ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy phát hiện, bắt quả tang N đang tàng trữ 02 bìch ma túy được cất giấu trong ống quần bên trái.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bìch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, kích thước (2,5cm x 1cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01; 01 xe máy biển số 60H5-5353; Tiền Việt Nam 100.000 đồng.

Kết luận giám định số 167/KLGD-PC09 ngày 07/8/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận, các mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 là ma túy, có khối lượng 0,2870 gam, loại Methamphetamine.

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại mẫu sau giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 167.

Trong quá trình điều tra, Lê Trung N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSHCL ngày 19/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Lê Trung N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 167 (mẫu sau giám định). Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2021, tại ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang Lê Trung N có hành vi tàng trữ trái phép 02 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2870 gam, cất giấu trong ống quần bên trái đang mặc trên người, mục đích để sử dụng. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ và vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố Lê Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Trung N tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng 0,2870 gam mục đích để sử dụng nên vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bởi lẽ tất cả các loại ma túy đều là chất gây nghiện, gây tác hại rất nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho người sử dụng, ma túy cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, do đó Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ ma túy. Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực nhận thức được, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật cấm nhưng để thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nói dối nhờ Nguyễn Văn L chở đến khu vực gần cây xăng Hồng Đức 1 để lấy quần áo và giấy tờ nhưng mục đích là để mua ma túy, trên đường trở về nhà thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật, do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho N do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 167 (mẫu sau giám định) bên trong chứa ma túy là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo Lê Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.  
Xử phạt bị cáo Lê Trung N 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2021.
3. Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 167 (mẫu sau giám định); Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo Lê Trung N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn An**